

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v thuế TNCN từ tiền lương,
tiền công đối với cá nhân không cư trú

Bình Định, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn
(Địa chỉ: 27 Mai Xuân Thưởng, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định)

Cục Thuế tỉnh Bình Định nhận được Văn bản theo số đến 13043 ngày 01/11/2023 của Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn về thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) từ tiền lương, tiền công đối với cá nhân không cư trú.

Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính quy định người nộp thuế TNCN:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

... ..

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

... ..

2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này.”

- Tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú:

“Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện theo công thức sau:

....

b) Đối với các trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu nhập} \\ \text{phát sinh tại Việt} \\ \text{Nam} \end{array} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở Việt} \\ \text{Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ tiền lương,} \\ \text{tiền công toàn cầu} \\ \text{(trước thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu thuế khác} \\ \text{(trước thuế) phát sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array}$$

Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam tại điểm a, b nêu trên là các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động.”;

- Tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định khai thuế TNCN:

“Điều 19. Khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế thu nhập cá nhân

...

3. Khai thuế, nộp thuế:

a) Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

...

a.2) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế bao gồm: cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài; cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam chi trả nhưng chưa khấu trừ thuế; cá nhân nhận cổ phiếu thưởng từ đơn vị chi trả”;

- Tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định khấu trừ thuế:

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

...

b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

...

b.5) Số thuế phải khấu trừ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này; của cá nhân không cư trú được xác định theo Điều 18 Thông tư này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bình Định hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

Trường hợp nhân viên từ Công ty mẹ tại Nhật được cử sang Việt Nam công tác từ tháng 6/2023 đến tháng 4/2024 và thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế (12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam) thì nhân viên này là cá nhân không cư trú đối với kỳ tính thuế năm đầu tiên. Đồng thời, nhân viên này nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công do Công ty mẹ tại Nhật chi trả. Do đó, nhân viên này là cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài nên **thuộc diện trực tiếp khai thuế với cơ quan Thuế.**

Thuế TNCN phải nộp được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày

15/08/2023. Hồ sơ khai thuế là Tờ khai thuế mẫu số 02/KK-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính) và nộp tại Cục Thuế tỉnh Bình Định.

Đến tháng 05/2024, trường hợp đơn vị bắt đầu trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho nhân viên này thì đề nghị đơn vị có trách nhiệm tự xác định tình trạng cư trú của cá nhân và căn cứ vào thời hạn làm việc tại hợp đồng lao động để thực hiện việc khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần hoặc toàn phần trước khi chi trả thu nhập theo đúng quy định đã dẫn trên.

Cục Thuế tỉnh Bình Định trả lời đề Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Website Cục thuế BĐ;
- Phòng: TTKT2, KTNB, NVDTPC, TT, KK;
- Lưu: VT, HKDCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Sơn